TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 01 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận Thận tình ly hôn, thỏa Thận nuôi con".

Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Bùi Văn Đ - Sinh năm: 1989
- Chị Phạm Thị Th - Sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: thôn LS, xã TS, huyện TT, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và cô Phạm Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TX, tỉnh TH vào ngày 26/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa Thận được 09 năm sau đó phát sinh mâu Thẫn. Nguyên nhân mâu Thẫn là do tính tình không phù hợp, dẫn đến cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc. Nay anh Đ và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho anh Đ và và chị Th ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị Th có 02 con chung là Bùi Chung T (Giới tính: Nam), Sinh ngày 04/02/2011 và cháu Bùi Thúy V (Giới tính: Nữ); Sinh ngày 30/3/2017.

Khi Ly hôn, anh Đ và chị Th thống nhất thỏa Thận, giao chị Th trực tiếp nuôi cả hai cháu Bùi Chung T và cháu Bùi Thúy V, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

[3]. Về tài sản: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị Th thống nhất thỏa Thận, anh Đ là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận Thận tình ly hôn, thỏa Thận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận Thận tình ly hôn và sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị Th thống nhất Thận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị Th thống nhất thỏa Thận: Khi ly hôn giao 02 con chung là Bùi Chung T (Giới tính: Nam), Sinh ngày 04/02/2011 và cháu Bùi Thúy V (Giới tính: Nữ); Sinh ngày 30/3/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Bùi Chung T và cháu Bùi Thúy V không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Đ, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Đ, chị Th thống nhất, thỏa Thận: Anh Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận Thận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên lai số: AA/2021/0007945 ngày 14/02/2023. Anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TL, huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn